

Ngày	4,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.7%	-6.8%	-10.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,600 - 6,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	386
Số lượng CPLH (CP)	94,220,661
KLGD BQ 20 phiên (CP)	726,780
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.31
EPS	73
P/E	56.3

DT thuần

Q1/24

565

tỷ VNĐ

QoQ: ▼845| -59.9%

YoY: ▲197| 53.5%

LN trước thuế

Q1/24

1.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▲1.30| 271%

YoY: ▲0.97| 120%

LN sau thuế

Q1/24

1.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▲1.05| 749%

YoY: ▲0.52| 77.4%

ROA

2023

0.0%

+/- YoY: ▼0.1%

DT thuần

2023

3,321

tỷ VNĐ

YoY: ▲355| 12.0%

LN trước thuế

2023

4.21

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.5| -73.1%

LN sau thuế

2023

2.61

tỷ VNĐ

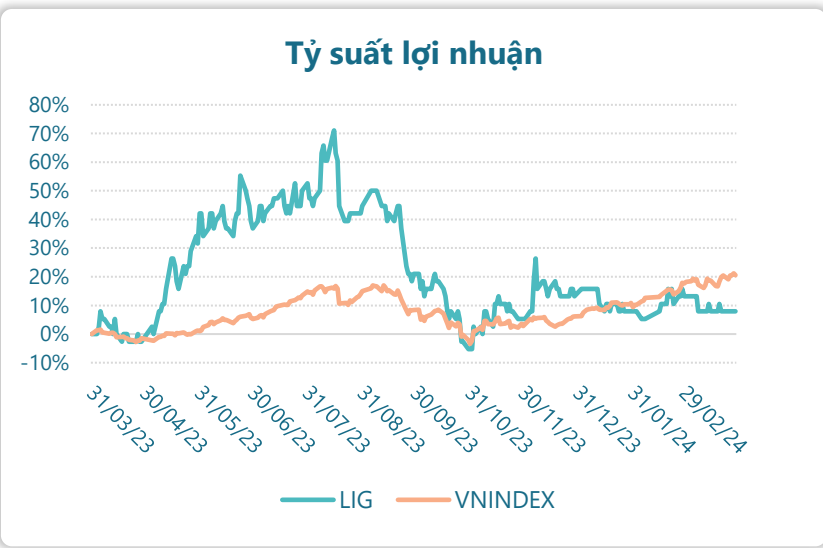
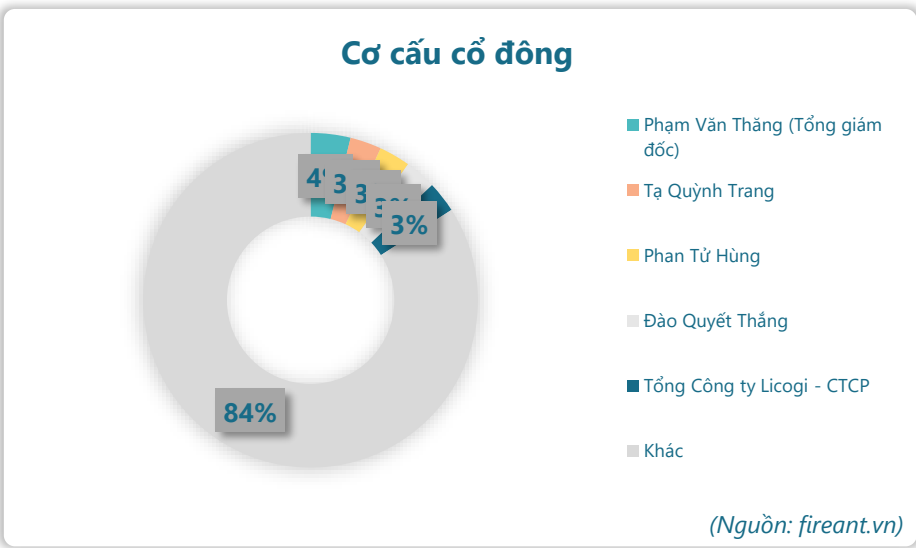
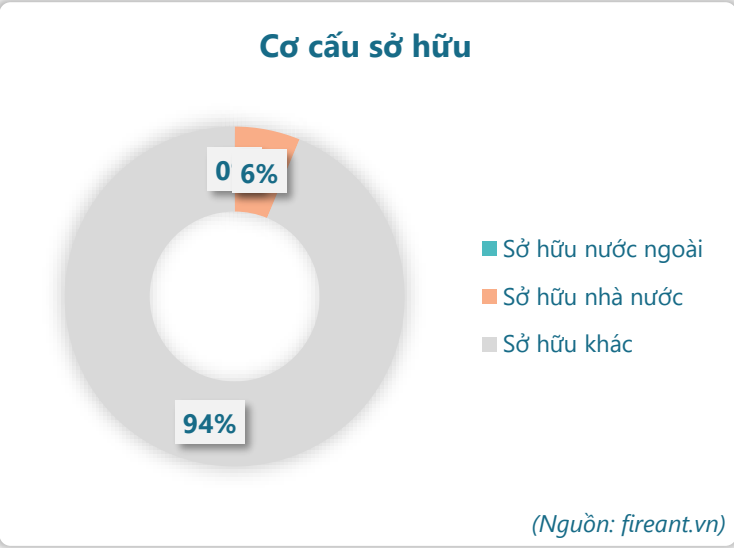
YoY: ▼6.42| -71.1%

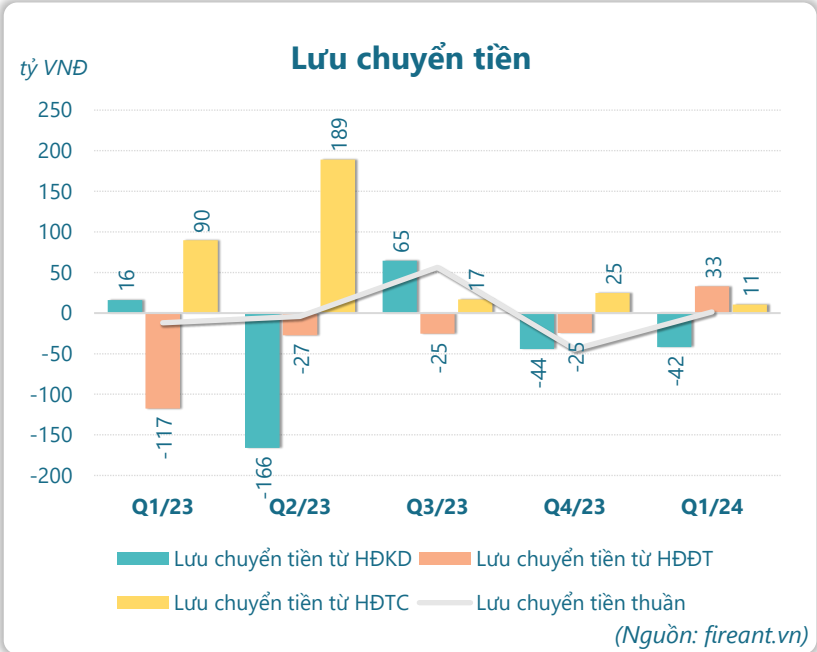
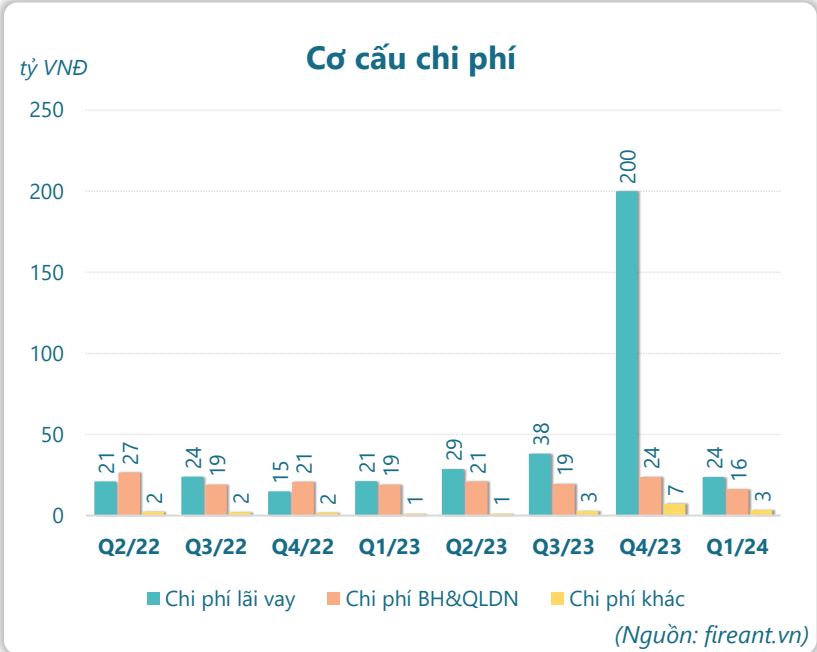
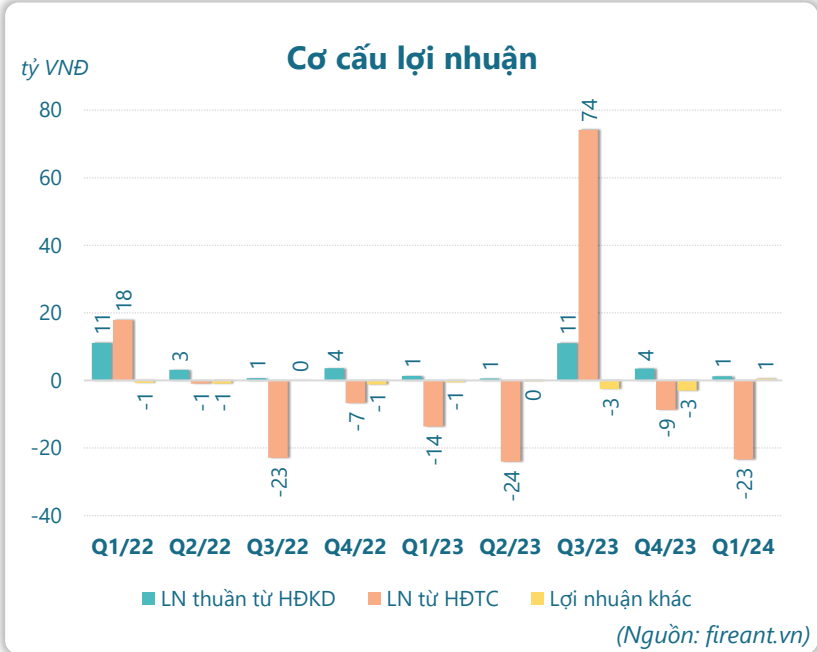
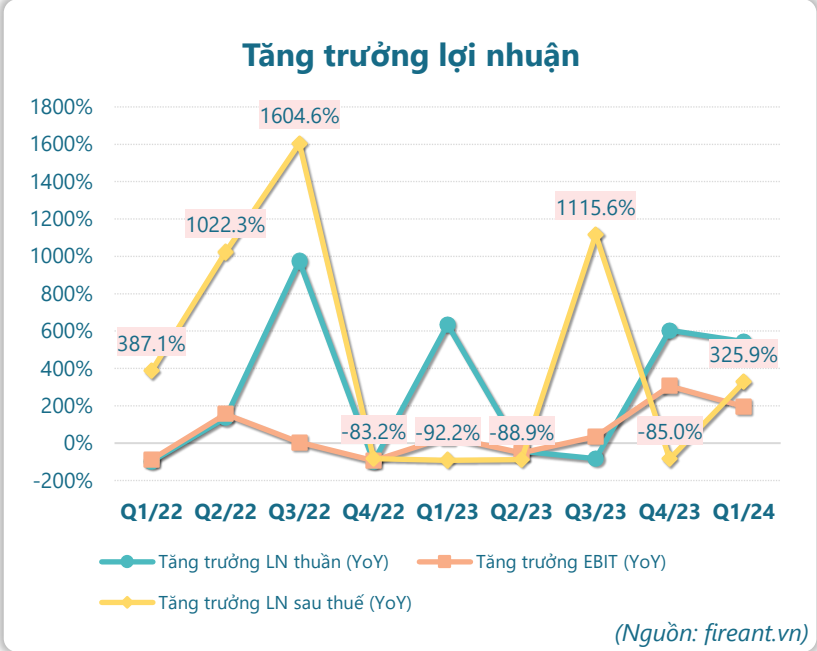
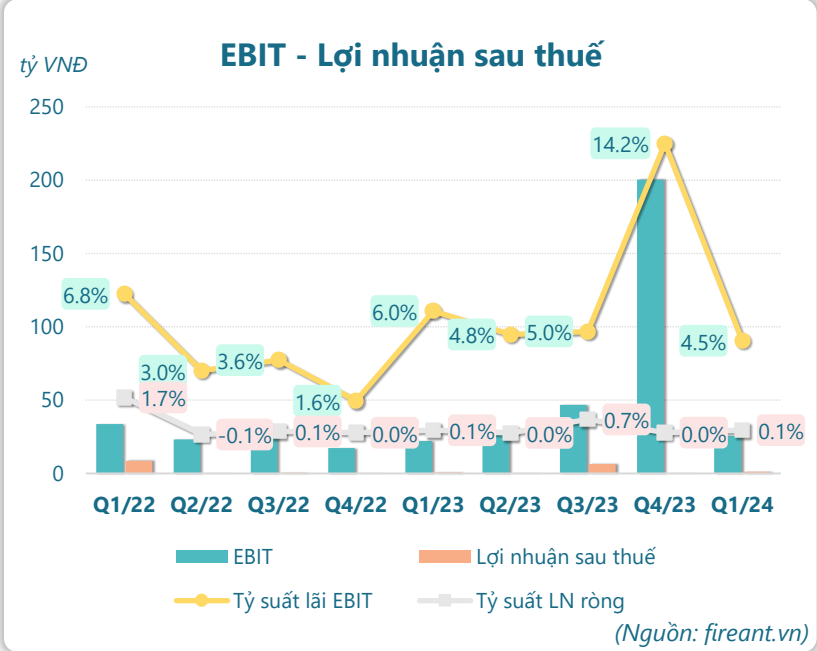
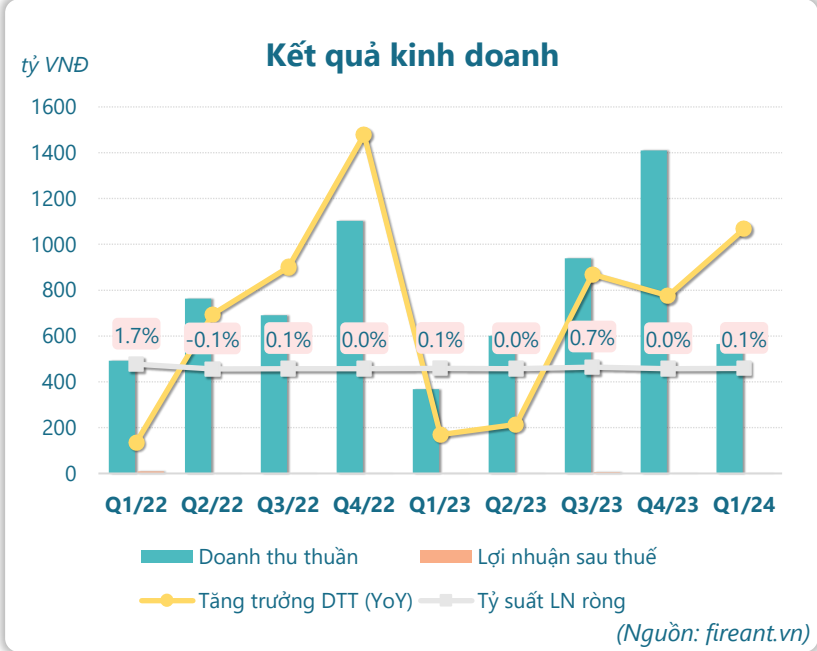
ROE

2023

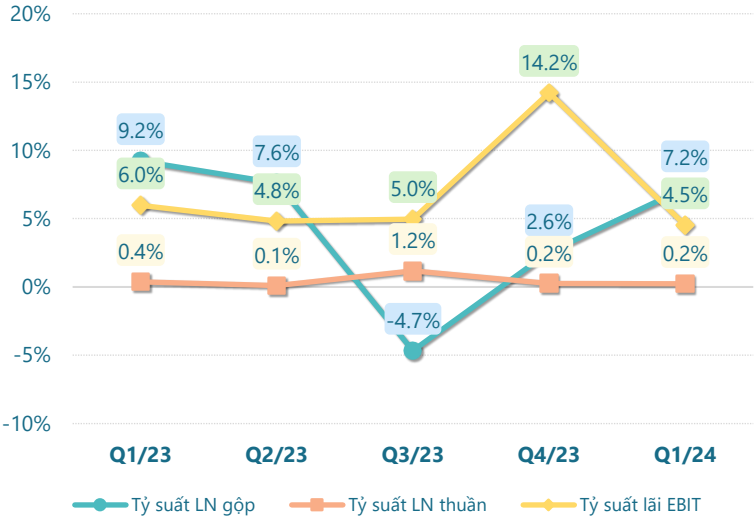
0.2%

+/- YoY: ▼0.5%



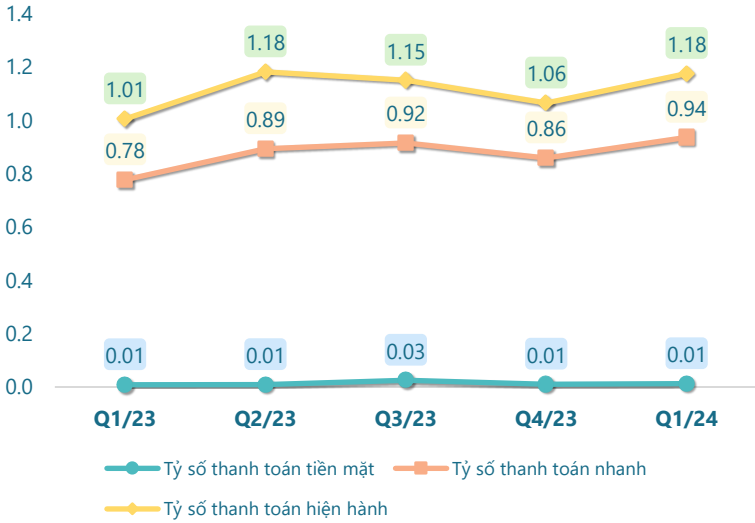


Tỷ suất lợi nhuận



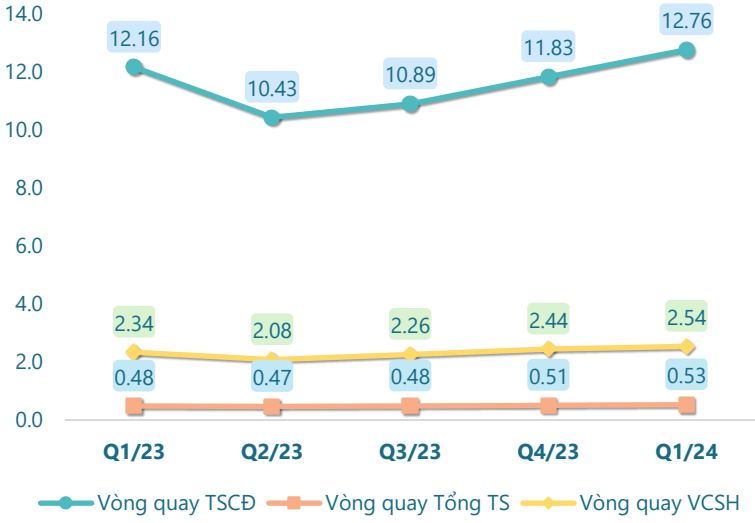
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



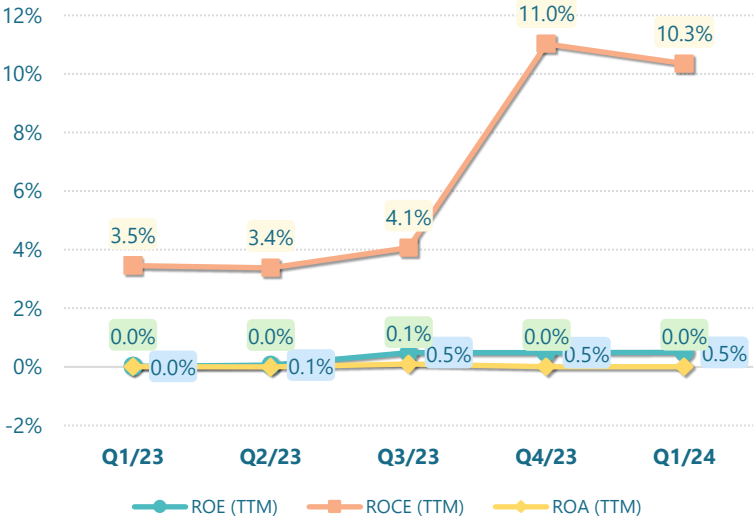
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



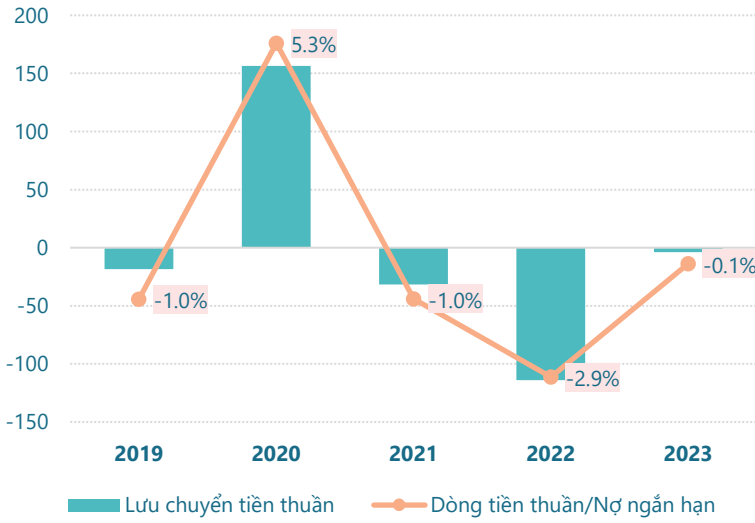
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



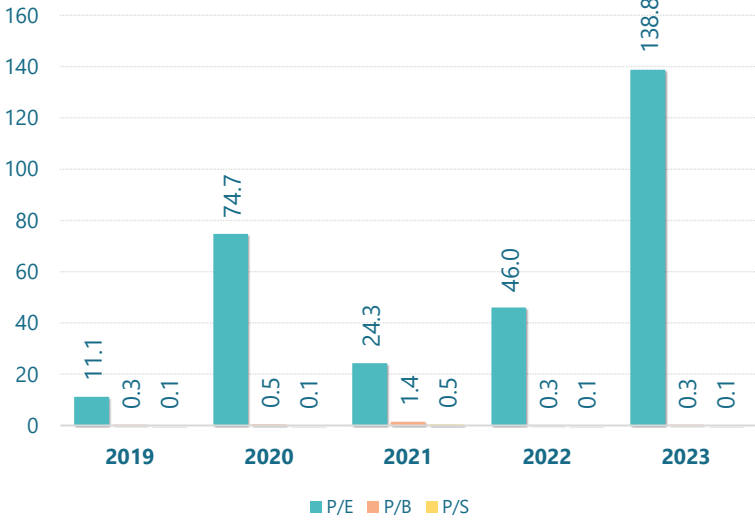
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)